

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 211/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 háng 12 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Khương Thị L, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Ông Lê Hữu D, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Khương Thị L và ông Lê Hữu D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Bà Khương Thị L và ông Lê Hữu D thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Khương Thị L và ông Lê Hữu D thỏa thuận vợ chồng có 02 con chung. Giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Lê Hữu

T, sinh ngày 28/4/2005 và cháu Lê Hữu Đ, sinh ngày 28/5/2008. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, bà L không yêu cầu.

Ông Lê Hữu D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Bà Khương Thị L và ông Lê Hữu D thỏa thuận vợ chồng tự phân chia tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Khương Thị L và ông Lê Hữu D thỏa thuận vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Khương Thị L và ông Lê Hữu D thỏa thuận bà L chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo biên lai thu số AA/2021/0003330 ngày 14/12/2021. Trả lại cho bà L 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã H, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Dung